

DỰ ÁN 4

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/ Thơ	3	0	4	1	0	2	0	0	60%
2	Viết	Viết được một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện	0	1	0	1	0	1	0	1	40%
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100 %
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA CUỐI KÌ I

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Độc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt. - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản. - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Xác định được hệ thống nhân vật, kết cấu, các thủ pháp nghệ thuật... Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể. - Phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và/ hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, hiệu quả nghệ thuật của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu câu và biện pháp tu từ; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng: - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.	3 TN	4TN 1TL	2 TL	0
---	-----------------	-------------	---	------	------------	------	---

		Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được nội dung chính của văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ... Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được một văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện	1*	1*	1*	1TL*

Tổng		3 TN	4TN 1TL	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %		20	40	30	10
Tỉ lệ chung		60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

Một đời mẹ mặc áo nâu
Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai
Rách lành kể những hôm mai
Áo như đời mẹ sờn phai mỗi ngày

Áo nâu bạc, áo nâu gầy
Áo như thửa ruộng chờ đầy nắng mưa
Lặng nghe sợi vải ngày xưa
Thấy trong mặt chất đã thừa mồ hôi

Bao nhiêu nước mắt mẹ rơi
Áo nâu gói cả những lời xót xa
Mẹ như sông phía quê nhà
Dốc lòng đôi vạt phù sa lặng thầm

Mẹ đi về phía trăm năm
Con ngồi xếp những nâu trầm mà thương
Thôi đành nhờ cả khói sương
Áo nâu ơi, hãy theo đường mẹ đi...

(Một đời áo nâu, Nguyễn Văn Song)

Chọn đáp án đúng:

Câu 1. Bài thơ được viết bằng thể thơ nào?

- A. Thất ngôn trường thiên
- B. Tự do
- C. Lục bát
- D. Tứ tuyệt

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. Người mẹ
- B. Người phụ nữ
- C. Một đứa con mất mẹ

D. Tác giả xưng “con”

Câu 3: Khổ thơ sau có những từ ngữ miêu tả đặc điểm về chiếc áo của mẹ?

Một đời mẹ mặc áo nâu
Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai
Rách lành kể những hôm mai
Áo như đời mẹ sờn phai mỗi ngày

- A. Đời mẹ, áo nâu, màu đất đai, sờn phai.
- B. Màu đất đai, tấm, rách lành, áo.
- C. Áo nâu, màu đất đai, rách lành, sờn phai.
- D. Sờn phai, mặc áo nâu, rách lành, đất đai.

Câu 4: Nhà thơ sử dụng những biện pháp tu từ nào để miêu tả hình ảnh “Chiếc áo”?

- A. So sánh, nhân hoá, hoán dụ, liệt kê
- B. So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, liệt kê, điệp
- C. So sánh, ẩn dụ, hoán dụ, liệt kê, điệp
- D. So sánh, nhân hoá, hoán dụ, liệt kê, phóng đại

Câu 5: Câu thơ “Lắng nghe sợi vải ngày xưa/ Thấy trong mặn chát đã thừa mồ hôi” miêu tả điều gì?

- A. Tính chất của sợi vải
- B. Hương vị của tấm áo
- C. Giọt mồ hôi mặn chát
- D. Sự vất vả, khổ cực của mẹ

Câu 6. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

Mẹ như sông phía quê nhà
Dốc lòng đôi vạt phù sa lắng thềm

- A. Ca ngợi đức hy sinh, lòng vị tha của người mẹ.
- B. Niềm tự hào của nhà thơ về vẻ đẹp của quê hương.
- C. Tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ.
- D. Miêu tả dòng sông dâng phù sa cho quê nhà

Câu 7. Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

- A. Miêu tả hình ảnh chiếc áo của người nông dân mộc mạc, giản dị nhưng biểu tượng về đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam.
- B. Miêu tả hình ảnh người mẹ quê giản dị, mộc mạc, lam lũ nhưng toát lên vẻ đẹp của đức hi sinh và lòng vị tha.
- C. Miêu tả hình bóng người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.
- D. Miêu tả tấm lòng người mẹ.

Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nhận xét về giọng điệu của bài thơ?

Câu 9. Tình cảm của nhà thơ dành cho người mẹ của mình như thế nào?

Câu 10. Bài thơ đem đến cho bản thân bức thông điệp nào? Hãy trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Nữ thần Lúa là con gái Ngọc hoàng, nàng là một cô gái xinh đẹp, đáng người ẻo lả và có tính tình hay hờn dỗi. Sau những trận lũ lụt ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn

cho những người còn sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất và sai Nữ thần Lúa xuống trần gian để nuôi sống con người. Khi giáng trần, nàng đã làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần phải gặt và không phải phơi gì cả. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

Trong một lần dẫn các bông lúa vào sân, Nữ thần Lúa bị một cô gái phang chổi vào đầu, nên nàng giận dữ. Từ đó, nhất định không cho lúa bò về, và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, người trần gian phải tự làm hết tất cả, và sự hờn dỗi lên đến đỉnh điểm là Nữ thần cấm bông lúa nảy nở. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng cơm mới hay còn gọi là cúng hồn Lúa.

(Trích “Nữ thần Lúa” -Thần thoại Việt Nam)

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và hình thức nghệ thuật của thần thoại trên.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ Văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	- Nhận xét về hình ảnh thơ: + Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc: tấm áo, dòng sông quê, thưở ruộng gọi hình ảnh người mẹ quê, không gian làng quê. + Hình ảnh thơ đa nghĩa, vừa là đối tượng miêu tả vừa mang tính biểu tượng cho hình tượng nghệ thuật trung tâm là người mẹ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5
	9	Gợi ý - Xót xa, thương cảm khi hoài niệm về cuộc đời lam lũ, vất vả của mẹ.	1.0

		- Sự trân trọng, yêu thương và biết ơn những hi sinh lặng lẽ của mẹ dành cho con, gia đình... - Niềm xúc động nghẹn ngào, sự mất mát, đau khổ của tác giả trước sự ra đi của mẹ.. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	
	10	Gợi ý thông điệp gửi gắm từ văn bản: - Hãy luôn biết trân quý tình mẫu tử thiêng liêng/ trân quý tình cảm gia đình - Biết đồng cảm, chia sẻ với mẹ những vất vả, khó khăn trong cuộc sống; yêu thương và trân trọng khoảng khắc khi còn bên mẹ. - Cố gắng phấn đấu học tập, tu dưỡng để trở thành niềm vui, hạnh phúc của mẹ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 03 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, thiếu ý : 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: - Chủ đề và hình thức nghệ thuật của <i>Thần Lúa</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới: * Tóm tắt lại truyện: Thần Lúa là con gái Ngọc Hoàng, được sai xuống hạ giới để nuôi những người còn sống sót sau lũ lụt. Nàng làm phép cho hạt giống tự gieo mầm, thành hạt, di chuyển về nhà, con người chỉ việc nấu chín để ăn. Nhưng vì giận dữ do bị một cô gái phang vào đầu nên nữ thần không giúp con người làm ra lúa, họ phải tự làm lấy. Có khi thần còn cấm lúa nảy nở nên dân phải dâng lễ cúng. * Không gian, thời gian:	2,0

- Mặc dù không có một câu văn nào nhắc tới thời gian, nhưng yếu tố nhân vật và không gian giúp ta nhận ra dấu ấn thần thoại đậm nét trong tác phẩm: con gái của Ngọc Hoàng, nàng xuống trần gian sau trận đại hồng thủy khủng khiếp huỷ diệt muôn loài duy chỉ con người tồn tại. Đó là thời gian, lần đầu tiên hạt lúa xuất hiện ở hạ giới. Những yếu tố đó xây dựng nên một bối cảnh thần thoại, không -thời gian của buổi bình minh của loài người, khi mà mọi thứ mới bắt đầu được kiến tạo.

*** Nhân vật:**

- Tác phẩm có cốt truyện rất đơn giản, xoay quanh nhân vật nữ thần Lúa.
- Xuất thân: nàng là con gái của Ngọc Hoàng – con gái của một vị thần thống trị tam giới. Nàng có xuất thân thần linh và rất đổi cao quý.
- Ngoại hình, hình dáng: cô gái xinh đẹp, hình dáng ẻo lả
- Công việc của thần: Theo lệnh Ngọc Hoàng thần xuống trần gian để duy trì sự sống của con người. Thần đã sáng tạo ra lúa, và phụ trách hết thảy mọi quy trình để tạo ra hạt lúa quý giá: gieo hạt, nảy mầm, kết bông, lúa chín tự bỏ về nhà. Con người chỉ việc ngắt bông bỏ vào nồi thì lúa sẽ thành cơm chín thơm ngon.
- Tính tình của thần rất hay hờn dỗi. Và tác giả dân gian đã minh chứng cho tính cách ấy bằng sự kiện thần bị một cô gái trần gian đánh nên đã không làm lúa cho con người nữa, có lúc thần còn ko cho bông lúa chín...
=> Nhận xét: - Thần Lúa là vị thần có công lao rất lớn trong việc tạo ra nguồn sống cho con người. Vị thần có xuất thân cao quý nhưng tính cách cũng rất con người với hỉ nộ ái ố, giận hờn, chấp chước. Tính cách kiêu của cô gái xuất thân đài các, ẻo lả, thất thường.
- Thông qua vị thần này, tác giả dân gian giải thích sự ra đời của cây lúa Theo cách lí giải hồn nhiên, ngây thơ của mình.

*** Yếu tố kì ảo:**

Truyện “Thần Lúa” là thần thoại suy nguyên, câu chuyện hoang đường. Hình tượng thần hoàn toàn do hư cấu. Xuất thân của vị thần này, lần cả những chi tiết hạt lúa tự gieo mầm, sinh trưởng và kết bông, tự bỏ vào nhà... đều xuất phát từ những tưởng tượng của người cổ đại để cắt nghĩa, lý giải sự ra đời của lúa và những hiện tượng trong tự nhiên, nét văn hoá trong sinh hoạt của người bình dân.

***Chủ đề:**

Truyện TL sáng tạo ra hượng các vị thần để giải thích hạt lúa hình thành ntn, quy trình tạo ra hạt lúa rất vất vả lắm công đoạn; những hiện tượng mất mùa trong sản xuất của người dân. Đồng thời, lí giải nguồn gốc của tục cúng hồn lúa sau mỗi mùa thu hoạch của người nông dân.

-Hạt lúa là hạt ngọc của trời đã nói lên sự quý giá của lúa gạo và cũng có liên hệ đến vị thần có xuất thân là con trời này. Hạt lúa không chỉ là vật chất, không chỉ là thức ăn làm nên sự sống cho con người ở hạ giới mà đối

	với người Việt đó còn là khởi đầu cho một nền văn minh của dân tộc – nền văn minh lúa nước, văn minh nông nghiệp. - Cách xây dựng nhân vật và giải thích nguồn gốc của vạn vật phản ánh cách hình dung, nhận thức còn hạn chế của người cổ đại. Thế giới được tạo ra nhờ các thần là quan niệm “vạn vật hữu linh” của người xưa. Truyện Thần Lúa phản ánh khát vọng no ấm, ca ngợi sức lao động và sáng tạo, nét văn hoá truyền thống trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm - 1,25 điểm - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm - Hoàn toàn không giống đáp án: 0,0 điểm - HS bày tỏ ý kiến của bản thân về hành động từ quan của nhân vật Từ Thức: tích cực/tiêu cực/vừa tích cực vừa tiêu cực. (0.25 điểm) - Trình bày lí lẽ thuyết phục. (0,25 điểm)	
	- <i>Đánh giá chung</i> + Cốt truyện đơn giản, nhân vật chức năng, ngôi kể thứ ba – người kể chuyện toàn tri- tác giả dân gian, thủ pháp phóng đại, biểu tượng. + Bài học rút ra từ tác phẩm: trân quý hạt lúa và người làm ra lúa (liên hệ với ca dao “em ơi bưng bát cơm đầy/....; câu thơ “Hạt gạo phải một nắng hai sương say, già, dầm, sàng...; Từ đó biết yêu lao động, trân trọng những gì mình đang có... Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm - Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm	0,5
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0,5
	e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II		10